

Số: 363/QĐ-CĐSP-HĐTS

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công nhận thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non
trình độ cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-CĐSP ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-CĐSP ngày 13/5/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo quyết định số 136/QĐ-CĐSP ngày 03/4/2023, của Hiệu trưởng trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-CĐSP ngày 06/9/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;

Căn cứ biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh trình độ cao đẳng hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non đợt 1 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 114 thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 có trách nhiệm triệu tập thí sinh trúng tuyển. Các phòng, ban liên quan tổ chức

đón tiếp và làm các thủ tục nhập học cho thí sinh theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh, trưởng các đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (b/c);
- Sở GDĐT (b/c);
- HT, các PHT(b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Đăng tải website LCE;
- Lưu: VT, HĐTS 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thế Dương**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2025

(Kèm theo Quyết định số 363/QĐ-CDSP-HĐTS ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn)

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG; NGÀNH : GIÁO DỤC MẦM NON
HÌNH THỨC XÉT TUYỂN: KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT, ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT

STT	Họ Tên	Ngày sinh	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Kết quả XT	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Thông tin bổ sung
1	CHU BÍCH PHƯƠNG	24/03/2006	C10	51140201	200	C14	1	28.27	30	
2	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	23/04/2007	C10	51140201	100	X01	1	28.13	30	
3	HÀ THANH XUÂN	30/12/2007	C10	51140201	200	X01	1	28.12	30	
4	TRIỆU THỊ LIÊM	08/03/2007	C10	51140201	200	X01	1	27.66	30	
5	DƯƠNG BÍCH NGỌC	09/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	27.41	30	
6	HOÀNG THỊ NGÀ	08/06/2007	C10	51140201	100	C00	1	27.31	30	
7	DƯƠNG THỊ THANH	22/06/2003	C10	51140201	200	C12	1	27.26	30	
8	SÂM THỊ CHÍNH	11/02/2007	C10	51140201	100	X01	1	27.22	30	
9	VI KIỀU TRANG	07/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	27.10	30	
10	HOÀNG LƯU LY	20/11/2007	C10	51140201	200	C12	1	27.02	30	
11	HÀ THỊ THANH TÂM	06/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	27.01	30	
12	NÔNG TỐ UYÊN	28/05/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.99	30	
13	DƯƠNG THỊ THU HIỀN	08/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.99	30	
14	NÔNG THỊ THẨM	29/07/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.97	30	
15	HOÀNG THÙY TRANG	07/06/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.76	30	
16	LỘC HUYỀN CHUÔNG	09/07/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.75	30	
17	HOÀNG HÀ NGÂN	20/09/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.70	30	
18	NGUYỄN KIỀU TRANG	03/09/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.70	30	
19	VI THỊ LAN	25/01/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.68	30	
20	HÀ PHƯƠNG LINH	15/09/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.68	30	
21	TRIỆU HOA MAI	04/12/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.68	30	
22	LƯƠNG HỒNG NHUNG	03/07/2007	C10	51140201	100	C00	1	26.68	30	
23	HOÀNG THỊ THÙY HƯƠNG	24/06/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.66	30	
24	VY PHƯƠNG CHI	12/04/2005	C10	51140201	200	C14	1	26.61	30	
25	ĐÀM THỊ HỒNG THẨM	13/11/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.61	30	
26	DƯƠNG THỊ THÙY CHÂM	31/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.57	30	
27	LỘC NGỌC THĂNG	23/09/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.57	30	
28	TY THỊ VÂN THƯ	01/07/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.46	30	
29	HOÀNG KIM OANH	25/09/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.40	30	
30	LÂM THỊ THÙY	15/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.40	30	
31	CHU HOÀNG DIỆU NHI	22/07/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.38	30	
32	LƯƠNG THỊ THANH	15/12/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.38	30	
33	LÊ THỊ HƯƠNG THÙY	16/01/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.38	30	

STT	Họ Tên	Ngày sinh	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Kết quả XT	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Thông tin bổ sung
34	DƯƠNG THỊ THỰC TRINH	28/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.36	30	
35	PHÙNG MINH VIỆT	02/02/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.34	30	
36	HỨA THỊ THANH HUYỀN	14/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.32	30	
37	ĐÀM THANH TÚ	23/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.30	30	
38	HOÀNG HẢI YẾN	21/07/2007	C10	51140201	200	C12	1	26.28	30	
39	LÃ THUY NHUNG	28/04/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.25	30	
40	DƯƠNG THỊ GIANG	22/08/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.23	30	
41	LỘC THỊ HIỀN	20/04/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.20	30	
42	LÃNH THỊ DUNG	30/04/2007	C10	51140201	100	C00	1	26.20	30	
43	NÔNG THỊ LIÊU	28/03/2007	C10	51140201	100	C00	1	26.20	30	
44	LỘC KIM OANH	23/05/2007	C10	51140201	100	C00	1	26.20	30	
45	MÃ HẢI HẬU	16/05/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.19	30	
46	VI THỊ HẬU	16/08/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.17	30	
47	HOÀNG KỶ ANH	27/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.09	30	
48	DƯƠNG THU HƯƠNG	20/05/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.07	30	
49	LA HOÀI NGỌC	11/05/2007	C10	51140201	200	X01	1	26.04	30	
50	NÔNG KHÁNH LY	22/04/2006	C10	51140201	200	C14	1	26.02	30	
51	ĐÀM THỊ HOÀI THƯƠNG	13/11/2006	C10	51140201	200	C14	1	25.98	30	
52	NÔNG THỊ DIỆN	21/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.96	30	
53	TRIỆU HÀ AN QUỲNH	29/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.90	30	
54	VI THỊ MINH THƯ	06/01/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.90	30	
55	HOÀNG THỊ HUYỀN LAN	30/09/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.88	30	
56	DƯƠNG VĂN ĐÀN	21/12/2006	C10	51140201	100	C00	1	25.88	30	
57	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	01/09/2007	C10	51140201	200	C14	1	25.80	30	
58	MÙA THỊ DỖ	05/04/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.75	30	
59	TRIỆU HỒNG NHUNG	04/10/2007	C10	51140201	200	C00	1	25.71	30	
60	THAO HẬU PHƯƠNG	19/05/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.71	30	
61	HOÀNG THUY DUNG	07/08/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.68	30	
62	LỤC THANH TRÚC	30/04/2006	C10	51140201	200	C12	1	25.68	30	
63	LÂM THỊ ANH THƯ	23/11/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.62	30	
64	HOÀNG THỊ VÂN ANH	30/03/2000	C10	51140201	200	C14	1	25.59	30	
65	NGUYỄN TUẤN KHANG	31/03/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.59	30	
66	TRIỆU KHÁNH LY	26/11/2007	C10	51140201	200	C00	1	25.57	30	
67	HOÀNG MINH QUÂN	07/10/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.55	30	
68	HOÀNG THỊ HÀ	20/03/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.55	30	
69	NÔNG THUY TRANG	28/04/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.55	30	
70	LUẬN THỊ HỒNG NHÃ	23/02/2006	C10	51140201	200	C14	1	25.54	30	
71	DƯƠNG THỊ BẢO LINH	05/12/2003	C10	51140201	200	C12	1	25.54	30	

A ĐÀ
 TRU
 CAO
 SƯ P
 ANG

STT	Họ Tên	Ngày sinh	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Kết quả XT	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Thông tin bổ sung
72	TRIỆU MAI HƯƠNG	17/07/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.47	30	
73	CHU THỊ NGỌC ÁNH	20/07/2007	C10	51140201	200	C00	1	25.42	30	
74	NGỌC TUYẾT ANH	10/09/2001	C10	51140201	200	C14	1	25.23	30	
75	NÔNG THU HƯƠNG	04/08/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.23	30	
76	PHẠM LAN ANH	01/08/2007	C10	51140201	100	X01	1	25.22	30	
77	NHẠC TIÊU LAM	21/08/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.17	30	
78	HOÀNG MỸ TÂM	11/09/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.17	30	
79	ĐÌNH NGUYỄN PHƯƠNG ANH	23/09/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.15	30	
80	NÔNG THU HẰNG	23/07/2007	C10	51140201	200	C12	1	25.13	30	
81	LA THỊ GÁI	17/10/2007	C10	51140201	100	C00	1	25.10	30	
82	HOÀNG THU HƯỜNG	18/07/2007	C10	51140201	100	C00	1	25.10	30	
83	LÊ THỊ THANH HIỀN	12/04/2007	C10	51140201	100	C00	1	25.05	30	
84	NGUYỄN THANH HUYỀN	28/10/2007	C10	51140201	200	X01	1	25.02	30	
85	HOÀNG ĐÌNH THU	06/03/2007	C10	51140201	100	C00	1	25.00	30	
86	TRƯƠNG THU THUY	11/07/2005	C10	51140201	200	C12	1	24.95	30	
87	NGUYỄN TRÀ MY	17/10/2007	C10	51140201	200	X01	1	24.88	30	
88	HOÀNG THỊ LUYẾN	04/01/2005	C10	51140201	200	C14	1	24.56	30	
89	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	19/04/2007	C10	51140201	200	C12	1	24.55	30	
90	HOÀNG THUY LINH	17/06/2004	C10	51140201	100	C00	1	24.50	30	
91	HOÀNG THỊ LINH	20/02/1996	C10	51140201	200	C12	1	24.44	30	
92	ĐỖ PHẠM QUỲNH ANH	03/12/2007	C10	51140201	100	C00	1	23.93	30	
93	HOÀNG THỊ THUY	06/11/2006	C10	51140201	200	C14	1	23.90	30	
94	LỘC THỊ THANH	06/08/2006	C10	51140201	200	C12	1	23.74	30	
95	LÊ MAI BẢO HÂN	23/10/2007	C10	51140201	200	X01	1	23.72	30	
96	PHẠM NGUYỄN YẾN NHI	12/06/2007	C10	51140201	200	C12	1	23.60	30	
97	ĐÀO VŨ THẢO NHI	23/04/2007	C10	51140201	100	C00	1	23.48	30	
98	NGÔ THỊ NHUNG	14/12/2007	C10	51140201	200	X01	1	23.43	30	
99	ĐÌNH THU PHƯƠNG	11/09/2007	C10	51140201	200	X01	1	23.40	30	
100	HOÀNG THỊ DIỄM HƯƠNG	10/02/2007	C10	51140201	200	X01	1	23.39	30	
101	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	03/02/2006	C10	51140201	200	C14	1	23.37	30	
102	NGUYỄN TUYẾT HOA	12/02/2007	C10	51140201	200	C12	1	23.36	30	
103	LÊ HẢI YẾN	22/02/2007	C10	51140201	200	C12	1	23.28	30	
104	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	31/10/2007	C10	51140201	100	C00	1	23.25	30	
105	LÀNH HOA LAN	25/05/2007	C10	51140201	100	X01	1	23.22	30	
106	BÙI THỊ BÍCH HUỆ	25/05/2007	C10	51140201	200	C12	1	23.16	30	
107	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	05/12/2007	C10	51140201	200	X01	1	23.08	30	
108	ĐỖ THỊ HẬU	21/05/2006	C10	51140201	200	C14	1	22.92	30	
109	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	03/07/2007	C10	51140201	200	C12	1	22.88	30	

2 TA
 ỨNG
 ẮNG
 AM
 SON
 NG

STT	Họ Tên	Ngày sinh	Mã trường	Mã xét tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Kết quả XT	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Thông tin bổ sung
110	VY THỊ HOÀI THU	22/01/2007	C10	51140201	200	C00	1	22.84	30	
111	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	20/05/2007	C10	51140201	200	C12	1	22.69	30	
112	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	10/03/2007	C10	51140201	200	C12	1	22.67	30	
113	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	13/02/2007	C10	51140201	200	C12	1	22.64	30	
114	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	03/08/2006	C10	51140201	200	C12	1	22.27	30	

(Danh sách ấn định 114 thí sinh)

